

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/DS – ST

Ngày: 30/7/2018

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa P ên toà: Bà Lý Thị Lệ Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Bá Tùng và bà Nguyễn Thị Thọ

Thư ký P ên toà: Bà Vương Thị Thùy Trang– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia P ên toà:
Ông Nguyễn Văn Sanh- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2018/TLST- HNGĐ ngày 08/3/2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Đặng Trương P , sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 4, ấp A, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Bị đơn:*** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố x, phường H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Anh P , chị N đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]-***Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2018, quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn anh Đặng Trương P trình bày:***

Anh Đặng Trương P và chị Nguyễn Thị N quen biết nhau một thời gian thì tự nguyện chung sống với nhau từ đầu năm 2016 và đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố B theo Giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày 04/7/2016. Sau khi kết hôn anh chị sống với nhau tại nhà riêng của chị N ở tổ 4, khu phố 4, phường H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trong thời gian chung sống vợ chồng không thật sự hạnh phúc nguyên nhân là do không có sự phù hợp về tính cách, cả hai không tìm được tiếng nói chung, thiếu sự quan tâm và đồng cảm với nhau. Vợ chồng nghi ngờ ghen tuông nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, anh P đã dọn về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 10/2016 đến nay. Anh P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn

nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị N .

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: anh P xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]- Theo biên bản lấy lời khai của Tòa án, bị đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị Nguyễn Thị N xác nhận chị và anh Đặng Trương P chung sống từ đầu năm 2016, đến tháng 7/2016 mới đăng ký kết hôn.

Trong thời gian chung sống thì anh chị sống tại nhà riêng của chị N. Vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do gia đình anh P yêu cầu vợ chồng chị phải về sống chung tại gia đình chồng nhưng chị không đồng ý. Khi chị N có thai thì gia đình anh P gây áp lực buộc chị N phải về ở tại nhà chồng, chị không đồng ý anh P bỏ về ở với cha mẹ. Đến tháng 10/2016, chị N phát hiện mang thai ngoài tử cung nên không thể giữ được thai, chị có báo cho anh P nhưng anh không quan tâm bỏ mặc chị. Do vậy vợ chồng sống ly thân, không còn liên lạc với nhau. Nay theo yêu cầu khởi kiện của anh P, chị cũng đồng ý ly hôn với anh P. Tuy nhiên chị từ chối đến Tòa án hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Về con chung đã mất nên chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị N xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa phát biểu ý kiến:

-Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đều đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định pháp luật.

-Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đặng Trương P .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại P ên toà, nghe ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] -Về thủ tục, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét thấy, theo đơn của anh Đặng Trương P khởi kiện có nội dung tranh chấp về việc ly hôn, chị NguyễnThị N cư trú tại thành phố Bà Rịa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn anh Đặng Trương P và bị đơn chị Nguyễn Thị N đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] -Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Trương P và chị Nguyễn Thị N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết

hôn là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh P và chị N đều xác nhận vợ chồng đã mâu thuẫn do cả hai không tìm được tiếng nói chung, thiếu sự quan tâm và đồng cảm với nhau và anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2016 đến nay. Chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh P nhưng không muốn gặp mặt anh P để thuận tình ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng anh P chị N không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh P là có cơ sở, phù hợp với pháp luật và thực tế để các bên ổn định đời sống.

Về con chung: anh chị xác nhận không có

Về tài sản chung, nợ chung: anh chị xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] -Về án phí: Anh P nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Trương P đối với chị Nguyễn Thị N về việc “Ly hôn”.

1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Trương P được ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

2.Về con chung, tài sản chung và nợ chung: anh chị xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Đặng Trương P phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng án phí, được trừ vào tạm ứng án phí do anh P đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001261 ngày 08/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa. Anh P đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THA thành phố Bà Rịa;
- UBND phường H ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Đã ký

Lý Thị Lệ Thủy

